

UBND QUẬN BA ĐÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRUNG TRỰC

XẾP HẠNG

Tỉ lệ học sinh tham gia "Đấu trường Toán học" Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực năm học 2020-2021

Xếp hạng tỉ lệ HS tham gia thi đấu							Tên lớp	Số HS	Trận 1		Trận 2		Trận 3		Trận 4		Trận 5		Trận 6	
Trận 1	Trận 2	Trận 3	Trận 4	Trận 5	Trận 6	Thăng hạng (6 so với 5)			Số HS tham gia thi đấu	Tỉ lệ	Số HS tham gia thi đấu	Tỉ lệ	Số HS tham gia thi đấu	Tỉ lệ	Số HS tham gia thi đấu	Tỉ lệ	Số HS tham gia thi đấu	Tỉ lệ	Số HS tham gia thi đấu	Tỉ lệ
6	5	5	4	4	3	1	1A1	46	23	50.0%	25	54.3%	31	67.4%	30	65.2%	31	67.4%	28	60.9%
7	7	7	6	8	7	1	1A2	45	22	48.9%	24	53.3%	27	60.0%	23	51.1%	25	55.6%	23	51.1%
22	17	19	22	21	20	1	1A3	39	0	0.0%	7	17.9%	10	25.6%	6	15.4%	7	17.9%	6	15.4%
4	2	4	7	7	5	2	1A4	44	30	68.2%	28	63.6%	30	68.2%	22	50.0%	27	61.4%	23	52.3%
14	13	17	17	15	17	-2	2A1	44	13	29.5%	15	34.1%	13	29.5%	11	25.0%	15	34.1%	12	27.3%
19	21	21	19	20	16	4	2A2	42	4	9.5%	4	9.5%	7	16.7%	9	21.4%	10	23.8%	12	28.6%
11	15	13	15	13	13	0	2A3	38	14	36.8%	11	28.9%	16	42.1%	12	31.6%	18	47.4%	14	36.8%
2	3	3	2	6	7	-1	2A4	45	32	71.1%	27	60.0%	35	77.8%	34	75.6%	28	62.2%	23	51.1%
20	22	22	21	22	22	0	3A1	37	3	8.1%	3	8.1%	4	10.8%	6	16.2%	4	10.8%	3	8.1%
12	12	11	11	11	11	0	3A2	49	15	30.6%	17	34.7%	23	46.9%	21	42.9%	19	38.8%	19	38.8%
22	20	18	13	14	14	0	3A3	42	0	0.0%	5	11.9%	12	28.6%	15	35.7%	16	38.1%	15	35.7%
18	16	15	7	11	10	1	3A4	38	4	10.5%	8	21.1%	14	36.8%	19	50.0%	19	50.0%	16	42.1%
3	6	6	3	2	2	0	3A5	48	34	70.8%	26	54.2%	29	60.4%	32	66.7%	38	79.2%	33	68.8%
13	4	2	9	3	9	-6	3A6	46	14	30.4%	26	56.5%	36	78.3%	22	47.8%	32	69.6%	22	47.8%
1	1	1	1	1	1	0	4A1	48	35	72.9%	40	83.3%	42	87.5%	39	81.3%	41	85.4%	34	70.8%
9	8	9	10	9	6	3	4A2	48	21	43.8%	23	47.9%	24	50.0%	21	43.8%	24	50.0%	25	52.1%
17	18	20	20	19	21	-2	4A3	44	8	18.2%	7	15.9%	10	22.7%	9	20.5%	11	25.0%	6	13.6%
10	10	9	12	10	12	-2	4A4	44	17	38.6%	17	38.6%	22	50.0%	16	36.4%	21	47.7%	17	38.6%
5	9	8	5	5	4	1	4A5	49	26	53.1%	21	42.9%	27	55.1%	30	61.2%	30	61.2%	27	55.1%
21	23	23	23	23	23	0	5A1	35	2	5.7%	1	2.9%	1	2.9%	1	2.9%	0	0.0%	0	0.0%
15	11	14	16	17	19	-2	5A2	46	11	23.9%	16	34.8%	17	37.0%	14	30.4%	12	26.1%	10	21.7%
8	14	12	14	16	15	1	5A3	34	16	47.1%	11	32.4%	15	44.1%	11	32.4%	14	41.2%	11	32.4%
16	19	16	17	17	18	-1	5A4	40	9	22.5%	5	12.5%	12	30.0%	10	25.0%	12	30.0%	10	25.0%
Tổng								991	353	35.6%	367	37.0%	457	46.1%	413	41.7%	454	45.8%	389	39.3%